TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 3 - 2023
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. ông Nguyễn Bá Tấn
2. bà Phan Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Bá Kiên - Chức vụ: Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lại Thị Hiền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình" thụ lý số: 496/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 2 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị T - sinh năm 1998. *Có mặt*
Địa chỉ: xóm K, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H - sinh năm 1990. *Có mặt*
Địa chỉ: xóm K, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân H kết hôn vào ngày 19/12/2018 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không phù hợp, anh H không có sự tôn trọng đối với chị thường xuyên đánh đập, xúc phạm chị dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Sau khi mâu thuẫn xảy ra 2 bên đã được gia đình và ban xóm hòa giải nhiều lần nhưng không được cải thiện. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau nữa. Chị T xác định tình cảm đối với anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung Nguyễn Xuân Q, sinh ngày

01/4/2019. Nếu tòa giải quyết cho chị và anh H ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con vì hiện nay con chung còn nhỏ.

*Về cấp dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T có nguyện vọng nếu được nuôi con chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng tại phiên tòa hôm nay chị vẫn giữ nguyên nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng với chị mỗi tháng là 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Xuân H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất như chị T trình bày thời gian, điều kiện anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh H là do điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn, làm ăn thua lỗ dẫn đến xích mích, anh thừa nhận có đôi lúc đánh chị T vì do không kiềm chế được bản thân anh cho rằng những mâu thuẫn đó chỉ là mâu thuẫn thường ngày gia đình nào cũng có, bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị T và con; anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung. Trường hợp vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm thì anh cũng nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của chị T.

- Về con chung: Anh và chị T có một con chung như chị T đã trình bày. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa anh H thấy chị T nguyện vọng tha thiết nuôi con, mặt khác hiện con còn nhỏ, anh cũng thường xuyên đi công tác nên anh H nhất trí giao con cho chị T nuôi dưỡng và thống nhất cấp dưỡng tiền nuôi con như yêu cầu của chị T.

- Về tài sản: Anh H không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì;

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56; khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 1 Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình; Điều 147; Điều 26 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

+/Về hôn nhân: Cho chị Đào Thị T được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

+/Về con chung: Giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị T mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

+/ Về tài sản: Các bên không yêu cầu.

+/Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Anh H phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh H có hộ khẩu thường trú tại xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

2. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa cho thấy hôn nhân giữa chị T, anh H là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Xét nguyên nhân xin ly hôn nguyên đơn đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh H cũng đã thừa nhận đôi lúc có đánh đập vợ do không kiềm chế được bản thân do đó mâu thuẫn trong đời sống chung của vợ chồng là có thật, mặt khác qua xác minh tình trạng hôn nhân thì lời khai trên của nguyên đơn là có căn cứ, đúng sự thật. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2] Đối với việc nuôi con: Qúa trình giải quyết nguyên đơn, bị đơn đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Song xét thấy tính chất công việc của bị đơn lái xe chở hàng Bắc Nam nên thường xuyên phải xa nhà, ít có thời gian chăm sóc con chung, còn nguyên đơn là nhân viên văn phòng, công tác ổn định, có nhiều thời gian chăm sóc con chung. Cháu Nguyễn Xuân Qúy mới hơn 03 tuổi cần phải có sự trông nom, chăm sóc phần lớn từ mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cần áp dụng Điều 81 của luật Hôn nhân & Gia đình cần tiếp tục giao con chung Nguyễn Xuân Qúy cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành và tại phiên tòa anh H cũng hoàn toàn nhất trí nguyện vọng nuôi con của chị T.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tại phiên tòa các bên đương sự thỏa thuận anh H cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là 3.000.000 đồng/tháng. Xét việc thỏa thuận trên là tự nguyện, cần thiết cho sự phát triển của con chung cần chấp nhận.

[3] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu. Qúa trình giải quyết bị đơn có yêu cầu phản tố giải quyết nợ chung của vợ chồng, tuy nhiên do bị đơn không nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu phản tố theo quy định, do đó Tòa án đã trả lại đơn khởi kiện và tài liệu kèm theo là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Chị Đào Thị T, anh Nguyễn Xuân H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56; 81; 82; 83; 84; 110 của luật Hôn Nhân và Gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị T.

- Về hôn nhân: Cho chị Đào Thị T được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

- Về con chung: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 01/4/2019 cho chị Đào Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng với chị T 3.000.000 đồng/tháng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành kể từ ngày 15/3/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Xuân H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Án phí: Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Đào Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012454 ngày 18/10/2022. Chị T đã nộp đủ án phí.

Buộc anh Nguyễn Xuân H phải nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Nhung